TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Xuân Giang, bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nùng Xuân Dỉ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐHPT-HS ngày 12/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng T (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1983, tại xã Trạm T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn X, xã Minh P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T; sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1951; có vợ: Đỗ Thị Thúy H; sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 tháng tù và 3.000.000^{đ} sung quỹ nhà nước về tội đánh bạc theo bản án số 28/2011/HSST, hiện đã được xóa án T. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Phạm Văn N (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1998, tại xã Liên H, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã Liên H, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến L; sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Ngô Văn C; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Hoàng P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lê Thị Minh T; sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26 tháng 3 năm 2020).

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lục Thị M; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Ông Phan Văn Đ; sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 07, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

3. Ông Phan Đ B; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 07, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

4. Bà Phùng Thị V; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 08, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

5. Bà Lâm Thị T; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Nà Quang, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

6. Bà Trần Thị L; sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

7. Ông Lê Văn V; sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2019, Phạm Hồng T đang chơi bài (*hình thức chơi sâm vui)* tại chợ trung tâm thị trấn Y cùng Phùng Thị Vân, sinh năm 1982, trú tại tổ 8; Lâm Thị T sinh năm 1971, trú tại thôn Nà Q; Trần Thị L, sinh năm 1956, trú tại tổ 3 cùng thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang và Ngô Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn Hoàng P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong lúc đang chơi thì T đòi C trả nợ tiền đã mua thịt lợn trước đó nhưng C không trả mà còn dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt, rồi dùng chân phải đạp 01 phát vào bụng của T làm T bị ngã ra phía sau đầu va vào góc bàn bán thịt lợn chảy máu, sau đó C tiếp tục lấy 01 chiếc ghế nhựa màu xanh đánh vào người T thì được mọi người can ngăn. Thấy vậy, Phạm Văn N, sinh năm 1998, trú tại Khu 3, xã Liên H, huyện P, tỉnh Phú Thọ *(là cháu ruột của T)* đang bán thịt lợn ở gần đó cầm 01 con dao bầu ở trên bàn trong chợ *(N không biết là của ai)* chạy đến định giúp T đánh C; lúc đó T cũng cầm 01 thanh mài dao chạy đến để đánh C nhưng được mọi người can ngăn, C bỏ chạy đến cuối chợ ra đường bờ đê chạy theo hướng đi về Hà Giang; sau đó N cầm dao đuổi theo C đến đoạn ngã ba đường bờ đê nhưng không thấy C nên quay lại. T cũng đuổi theo C được khoảng 40m thì thấy 01 cửa hàng bán các dụng cụ bằng sắt của bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1981, trú tại tổ X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang ở chợ nên cầm lấy 01 con dao nhọn dài 38,5cm chuôi dao bằng nhựa, màu trắng dài 11cm, lưỡi dao sắc nhọn (*dao còn mới*) để đuổi theo đến đoạn từ trong

cổng phụ chợ ra thì thấy N đang quay lại; khi đó, T nói với N "*Nó kia kìa đuổi theo đánh nó*". Sau đó cả T và N mỗi người cầm một con dao tiếp tục chạy bộ đuổi theo C thì T thấy Phan Văn Đ sinh năm 1986, trú tại xã Chấn H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe máy nhãn hiệu Win, mang biển kiểm soát 23H9-5613 sơn màu đen của T đến *(Đ mượn chiếc xe trên của T từ trước)*, T bảo Đ trả xe máy rồi điều khiển xe máy chở N tiếp tục đuổi theo C đến khu vực cánh đồng ruộng thuộc địa phận thôn B thì phát hiện thấy C đang chạy phía trước cách khoảng 30 đến 40m; khi đó, C chạy rẽ sang bên trái rồi chạy ra bờ ao vào khu ruộng lúa đã thu hoạch; T dừng xe rồi đuổi theo sau C, còn N cầm dao chạy vòng lên phía trước để chặn đường C, khi đuổi đến gần T liền dùng dao chém 01 phát trúng vào lưng C, C tiếp tục chạy xuống ruộng thì bị lún chân xuống bùn không chạy được nữa nên bị T đuổi kịp dùng tay phải cầm dao chém 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, C giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay trái; C nói *"anh T cho em xin"*, T bảo "*Mày quỳ xuống*"; lúc này N cũng chạy đến và đứng phía sau cách vị trí C quỳ khoảng 01 mét, N có nói "*Mày thích đánh người nhà tao không*?"; nghe vậy, C quay mặt lại chỗ N, T tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm 01 phát theo hướng ngang về phía trước trúng vào bắp tay bên trái của C làm máu phun ra, N dùng chân trái đạp 01 phát vào mặt C làm C ngã nằm xuống ruộng; thấy vậy, N ôm lấy T và giằng lấy con dao rồi cả hai cùng đi về bằng xe máy của T. Trên đường về gặp Phan Văn Đ và Phan Đức B cùng trú tại tổ 07, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang đi xe máy ngược chiều, T có nói với Đ là *"Tao tìm thấy C rồi nhưng tao không giết nó đâu"*, sau đó T và N gặp Lê Văn V *(là em rể của T)* đang đi xe ô tô đến, N định lên xe ô tô ngồi nhưng T gọi lại nên T và N tiếp tục đi xe máy đi theo ô tô đi về nhà V để băng bó vết thương cho T; khi về N cầm 02 con dao trên vứt vào thùng rác ở trước cửa nhà của Lên Văn V. Đ và B đi theo đường bờ đê tìm thấy C đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y; sau đó Đ và B cùng một số người khác đến nhà Viết để tìm T và N, tại đây Đ và B có dùng tay tát vào mặt N 02 đến 03 phát và dùng chân đạp N hai phát thì được mọi người can ngăn nên đi về. Ngày 02/01/2019 C chuyển viện xuống Bệnh viện hữu nghị Việt Đức tại Hà Nội điều trị đến ngày 09/01/2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Ngô Văn C số: 81/19/TgT ngày 18/4/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại cánh tay trái còn nề nhẹ so với bên phải

- Sẹo vùng trước hõm nách và sẹo phía sau cẳng tay trái, kích thước lớn.

- Sẹo vết thương phía trên mông trái, kích thước nhỏ.

- Tổn thương không hoàn toàn đám rối thần kinh cánh tay trái (3 bó trong, ngoài, sau) không ghi được đáp ứng vận động và cảm giác thần kinh giữa, thần kinh quay.

- Đứt rời tĩnh mạch cánh tay (đã thắt tĩnh mạch) kết quả tốt.

2. Kết luận

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương

tích gây nên tại thời điểm giám định là 39% (Ba mươi chín phần trăm). Áp dụng nguyên tắc cộng trong thông tư.

3. Kết luận khác:

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ "Cố tật". Tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định tại thời điểm giám định.

- Các sẹo trên không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Cơ chế: Thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra."

Tại bản kết luận giám định số: 2227/C09-TT3 ngày 12/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định mẫu máu thu trên 02 con dao (ký hiệu M1, M2) và mẫu máu thu giữ tại hiện trường (ký hiệu F1) có phải là máu người không? Nếu là máu người có phải là máu của Ngô Văn C không, kết luận:

"1. Các dấu vết nghi máu người trên con dao (ký hiệu M1, M2) và dấu vết nghi máu người trên mẫu ghi thu tại hiện trường (ký hiệu F1) là máu người và là máu của Ngô Văn C.

2. Lưu kiểu gen (ADN) theo hệ Identifiler của Ngô Văn C tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

..."

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích đối với Phạm Hồng T số: 80/TgT ngày 23/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận :

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ : 2%.

- Cố tật không thuộc phạm vi trả lời của pháp y

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương T gây nên tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành các thương tích :

Sẹo vùng đỉnh trái: Do vật tày tác động 01 lực mạnh hoặc có vật cản, hướng vuông góc với mặt da trên nền xương cứng gây rách da, không tổn thương xương . »

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Hồng T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 67/2019/PYTT, ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận:

« 1. Phạm Hồng T sinh năm 1983, trú tại thôn 6, xã Minh P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ không bị bệnh tâm thần.

2. Vào thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 01/01/2019 Phạm Hồng T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Phạm Hồng T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi ».

Tại Quyết định trưng cầu giám định số: 44A/QĐ ngày 30/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y gửi trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang trưng cầu tỷ lệ thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của Phạm Văn N nhưng Phạm Văn N có đơn từ chối giám định với lý do thương tích không nặng nên không đi giám định ngày 30/9/2019.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao nhọn dài 38,5cm cả chuôi, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 11cm, bản rộng nhất 05cm; 01 con dao nhọn dài 40cm cả chuôi, cán dao bằng gỗ dài 12cm, bản rộng nhất 08cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 23H9 5613, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 ghế nhựa màu xanh dương, kích thước 25cm x 25cm x 42cm (đã qua sử dụng); 01 đôi giày vải màu đen-trắng, có chữ BILAN 40/200 (đã qua sử dụng); 01 mẫu máu được thấm bằng bông thu giữ tại hiện trường.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra giữa gia đình các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường nhưng không được, ngày 25/12/2019 bị cáo Phạm Văn N đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho Ngô Văn C theo biên lai số 04160.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường dân sự là 200.000.000 đồng cho hóa đơn điều trị bệnh là 31.952.237^{đ}; Tiền xe đi điều trị 25.000.000^{đ}; Tiền thiệt hại về sức khỏe 70.047.763^{đ}; Tiền công chăm sóc 30.000.000^{đ}; Tiền thu nhập thực tế bị mất 43.000.000^{đ}.

Trong vụ án này, Ngô Văn C đã có hành vi dùng tay đấm vào mặt, dùng chân đạp vào bụng và dùng ghế nhựa đánh Phạm Hồng T gây tổn hại sức khỏe hiện tại là 2%. Xét thấy hành vi của Ngô Văn C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00016 ngày 12/11/2019 xử phạt Ngô Văn C số tiền phạt là 500.000 đồng, C đã chấp hành xong. Đối với Phan Văn Đ và Phan Đ Biên đã có hành vi dùng tay tát và dùng chân đá vào người Phạm Văn N nhưng không gây thương tích, N cũng đã có đơn từ chối giám định vì lý do bị thương nhẹ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Phan Văn Đ và Phan Đức B, không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-YM ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N, phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử đối với bị cáo N; xử phạt bị cáo T từ

5 đến 6 năm tù; xử phạt bị cáo N từ 3 đến 4 năm tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao nhọn dài 40cm cả chuôi, cán dao bằng gỗ dài 12cm, bản rộng nhất 08cm; 01 ghế nhựa màu xanh dương, kích thước 25cm x 25cm x 42cm (đã qua sử dụng); 01 đôi giày vải màu đen-trắng, có chữ BILAN 40/200 (đã qua sử dụng); 01 mẫu máu được thấm bằng bông thu giữ tại hiện trường. Trả lại cho bà Lê Thị Minh T 01 con dao nhọn dài 38,5cm cả chuôi, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 11cm, bản rộng nhất 05cm; Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 23H9-5613, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật. Trong đó bị hại C cũng có lỗi và phải chịu phần bồi thường thiệt hại tương ứng với lỗi của mình.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo đều nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ việc người phụ nữ tên T bán thịt lợn ở chợ Y hô "Tao cho chúng mày 50 triệu để đâm chết thằng C" khi tôi đang bỏ chạy. Về hình phạt, trách nhiệm dân sự do Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tôi không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Trần Thị L trình bày: Tôi là người cùng tham gia chơi bài ngày 01/01/2019 nên sự việc xảy ra đánh nhau giữa anh C với anh T tại chợ tôi được chứng kiến đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã công bố và không việc như anh C đã trình bày ở trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình đã sai, vi phạm pháp luật, chỉ vì bị kích động về mặt tinh thần mà các bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm có cơ hội quay về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Lê Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26 tháng 3 năm 2020 và những người làm chứng vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Minh T và những người làm chứng.

[3] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng:

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của các bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, ngoài ra còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định về thương tích cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Khoảng 15 giờ 30 ngày 01/01/2019 tại chợ trung tâm thị trấn Y, bị cáo T do có mâu thuẫn trong việc đòi tiền nợ với Ngô Văn C, sau khi bị C đánh rách da đầu chảy máu với thương tích 2% nên bị cáo T rất bực tức và bị kích động về tinh thần nên đã cùng Phạm Văn N mỗi người cầm 01 con dao đuổi Ngô Văn C từ chợ thị trấn Y ra đến ruộng thuộc địa phận thôn B, thị trấn Y, bị cáo T dùng dao nhằm chém vào tay 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng của C, còn N cầm dao chạy chặn đường làm C không có đường bỏ chạy phải chạy qua ruộng nên bị lún bùn không chạy được nên bị T đuổi kịp tiếp tục dùng tay phải cầm dao nhằm chém tiếp vào tay C theo hướng từ trên xuống dưới trúng cẳng tay trái, lúc này C quỳ xuống xin T, thì N cũng đuổi đến nơi, C quay mặt lại chỗ N thì T tiếp tục dùng dao nhằm vào tay đâm 01 phát theo hướng ngang về phía trước trúng vào bắp tay bên trái của C làm máu phun ra, còn N dùng chân đạp 01 phát vào mặt làm C ngã nằm xuống ruộng sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

[6] Hành vi của T và N tuy không nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại C nhưng đã gây tổn hại cho sức khoẻ hiện tại của Ngô Văn C là 39%, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy phải nhận thức được rằng quyền về thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng phải xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án đủ nghiêm, tương xứng với vai trò, hành vi, hậu quả tổn hại phần trăm sức khỏe của bị hại mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, tuyên truyền pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Vai trò hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại C, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực cùng bị cáo T thực hiện tội phạm, do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn so với bị cáo N.

[10] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T: Bị cáo T phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[12] Về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo N: Quá trình truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000^{đ} tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y để bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị hại đã đánh bị cáo T (là chú của bị cáo) do vậy cũng đã kích động về tinh thần đến bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[13] Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[14] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo T có nhân thân không tốt cụ thể ngày 30/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 tháng tù và 3.000.000^{đ} sung quỹ Nhà nước về tội Đánh bạc theo Bản án số: 28/2011/HSST, hiện đã được xóa án tích; đối với bị cáo N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại do vậy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự để xác định lỗi và áp dụng mức bồi thường tương ứng với lỗi của từng người phải chịu trách nhiệm bồi thường.

[16] Các chi phí Hội đồng xét xử chấp nhận gồm:

[17] Bồi thường chi phí khám, chữa, điều trị thương tích có hóa đơn là 31.952.237đ.

[18] Bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại 30 tháng lương cơ bản là 44.700.000đ.

[19] Thu nhập bị mất của bị hại và một người chăm sóc cho bị hại là 09 ngày x 200.000đ/ 1 người/ 1 ngày = 1.800.000đ/ người x 2 người = 3.600.000đ.

[20] Tiền thuê xe đi từ Bệnh viện huyện Y xuống Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội là 10.500.000đ.

[21] Tiền thuê xe đi từ Bệnh viện Việt Đức Hà Nội về nhà tại xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là 200.000đ.

[22] Tổng số tiền là: 90.952.237đ.

[23] Trong vụ án này bị hại C có lỗi gây thương tích cho bị cáo T trước, gây kích động đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên phải chịu 35% tổng số tiền bồi thường thiệt hại tương ứng với số tiền 31.833.282đ; Các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại 65% số tiền còn lại là 59.118.955đ, cụ thể bị cáo T là người giữ vai trò chính trong việc gây thương tích nên phải chịu số tiền bồi thường thiệt hại là 39.118.955đ, buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền này cho bị hại C; bị cáo N là người giữ vai trò là người giúp sức tích cực trong việc gây thương tích nên phải chịu số tiền bồi thường thiệt hại là 20.000.000đ số tiền này bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y nên được khấu trừ để bồi thường cho bị hại C.

[24] Đối với hành vi của bị hại Ngô Văn C: C đã có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho bị cáo Phạm Hồng T là 02%.

[25] Xét thấy hành vi của bị hại Ngô Văn C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00016/QĐ-XPHC, ngày 12/11/2019 xử phạt Ngô Văn C số tiền 500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[26] Đối với yêu cầu của bị hại Ngô Văn C đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ việc người phụ nữ tên T bán thịt lợn ở chợ Y hô "Tao cho chúng mày 50 triệu để đâm chết thằng C" khi C đang bỏ chạy.

[27] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của người làm chứng bà Trần Thị L khẳng định là không có việc chị T bán thịt lợn ở chợ Y hô "Tao cho chúng mày 50 triệu để đâm chết thằng C" khi C đang bỏ chạy, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết đề nghị trên của bị hại Ngô Văn C.

[28] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Minh T: Đề nghị trả cho bà 01 con dao nhọn dài 38,5cm cả chuôi, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 11cm, bản rộng nhất 05cm mà bị cáo T đã sử dụng là đúng nên cần chấp nhận, ngoài ra bà T không yêu cầu gì.

[29] Đối với hành vi của Phan Văn Đ và Phan Đức B đã có hành vi dùng tay tát và dùng chân đá vào người Phạm Văn N, N đã có đơn từ chối giám định vì lý do bị thương nhẹ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Phan Văn Đ và Phan Đức B là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[30] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Lê Thị Minh T 01 con dao nhọn dài 38,5cm cả chuôi, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 11cm, bản rộng nhất 05cm; Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 23H9 5613, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao nhọn dài 40cm cả chuôi, cán dao bằng gỗ dài 12cm do bị cáo N sử dụng, bản rộng nhất 08cm; 01 ghế nhựa màu xanh dương, kích thước 25cm x 25cm x 42cm (đã qua sử dụng); 01 đôi giày vải màu đen-trắng, có chữ BILAN 40/200 (đã qua sử dụng); 01 mẫu máu được thấm bằng bông thu giữ tại hiện trường.

[31] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 02/7/2019;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/01/2020; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 30/9/2019.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định tạm giam các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn N liên đới bồi thường số tiền 59.118.955đ (năm mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng) cho bị hại Ngô Văn C; cụ thể bị cáo T bồi thường số tiền là 39.118.955đ (ba mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), bị cáo N bồi thường số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), số tiền bị cáo N phải bồi thường được trừ vào số tiền đã nộp, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/04160, ngày 25/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bị hại Ngô Văn C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Lê Thị Minh T 01 con dao nhọn dài 38,5cm cả chuôi, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 11cm, bản rộng nhất 05cm; Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 23H9-5613, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao nhọn dài 40cm cả chuôi, cán dao bằng gỗ dài 12cm, bản rộng nhất 08cm do bị cáo N sử dụng; 01 ghế nhựa màu xanh dương, kích thước 25cm x 25cm x 42cm (đã qua sử dụng); 01 đôi giày vải màu đen-trắng, có chữ BILAN 40/200 (đã qua sử dụng); 01 mẫu máu được thấm bằng bông thu giữ tại hiện trường.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.955.947đ (một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm được

trừ vào số tiền bị cáo đã nộp, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/04160, ngày 25/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh